

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123170092	Nguyễn Lê Quốc	An		CCQ2317C	6.5	6.6	6.5	9.7	8.0	7.9	
2	2123170104	Trần Ngọc	An		CCQ2317C	7.0	7.0	7.0	7.3	8.5	7.5	
3	2123170077	Phạm Quốc	Bảo		CCQ2317C	6.0	7.0	7.3	9.0	8.0	7.8	
4	2123170078	Trần Đăng	Bảo		CCQ2317C	6.5	7.4	6.5	7.0	5.5	6.5	
5	2123170125	Vy Đình	Bảo		CCQ2317D	7.0	7.8	6.2	5.7	8.0	6.9	
6	2123170137	Nguyễn Kim	Đô		CCQ2317D	7.0	7.8	7.5	8.7	9.5	8.4	
7	2123170118	Phạm Hoàng	Dur		CCQ2317D	7.0	8.0	7.5	8.7	8.0	8.0	
8	2123170073	Lương Mạnh	Duy		CCQ2317C	6.0	7.2	7.3	9.7	8.0	8.0	
9	2123170136	Đặng Bá Quý	Em		CCQ2317D	7.0	8.0	6.2	7.0	8.0	7.3	
10	2123170085	Nguyễn Văn Hà	Giang		CCQ2317C	6.0	7.6	7.3	8.7	8.0	7.8	
11	2123170083	Vũ Xuân	Giang		CCQ2317C	6.5	6.2	8.3	8.0	9.0	7.9	
12	2123170079	Huỳnh	Hải		CCQ2317C	6.5	6.4	6.0	5.7	5.5	5.9	
13	2123170097	Vũ Trần Đức	Hải		CCQ2317C	6.0	6.4	7.0	4.7	6.5	6.0	
14	2123170112	Bùi Vĩ	Hào		CCQ2317D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	2123170132	Dương Quang	Hào		CCQ2317D	6.5	6.6	6.5	9.3	7.5	7.6	
16	2123170072	Lê Thái Gia	Hào		CCQ2317C	7.5	6.2	7.3	7.3	8.0	7.4	
17	2120170759	Đỗ Trọng	Hiền		CCQ2017D	7.0	6.4	7.5	9.0	8.5	8.0	
18	2123170108	Trần Trung	Hiệu		CCQ2317D	6.5	8.0	7.5	5.7	8.0	7.1	
19	2123170115	Ninh Đức	Hiệu		CCQ2317D	6.5	7.2	6.7	6.7	9.0	7.4	
20	2123170106	Mai Hồ Huy	Hoàng		CCQ2317D	7.0	8.2	7.5	7.3	8.5	7.8	
21	2123170103	Trần Quốc	Hùng		CCQ2317C	6.5	6.8	7.0	9.3	6.5	7.4	

22	2123170647	Vòng Cẩm	Hưng		CCQ2317D	7.0	6.8	6.5	5.7	6.5	6.4	
23	2123170122	Trương Trần Hoàng	Huy		CCQ2317D	7.0	7.6	8.5	7.7	9.5	8.2	
24	2123170094	Võ Chí	Huy		CCQ2317C	6.0	5.4	7.3	8.7	8.0	7.4	
25	2123170128	Phạm Xuân	Huỳnh		CCQ2317D	7.0	6.0	7.5	8.7	8.0	7.7	
26	2123170120	Dương Minh	Kha		CCQ2317D	6.5	7.4	7.5	9.3	8.0	8.0	
27	2123170113	Phạm Huỳnh	Khá		CCQ2317D	7.0	8.2	8.5	8.3	9.5	8.5	
28	2123170075	Lê Hoàng	Khải		CCQ2317C	4.5	7.2	7.3	9.7	8.0	7.8	
29	2119170446	Nguyễn Hồng	Khang		CCQ1917M	6.5	4.0	7.0	5.3	6.5	5.9	
30	2121100173	Nguyễn Hoàng Mai	Khanh		CCQ2110E	7.5	6.4	7.5	8.3	8.5	7.9	
31	2123170646	Nguyễn Duy	Khánh		CCQ2317D	6.5	5.8	6.5	8.7	7.5	7.3	
32	2123170054	Đông Nhật Anh	Khoa		CCQ2317C	6.5	5.8	6.0	8.7	5.5	6.7	
33	2123170076	Lý Tuấn	Khôi		CCQ2317C	6.5	4.2	6.0	8.3	5.5	6.3	
34	2123170087	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi		CCQ2317C	6.5	7.8	7.0	8.0	8.0	7.6	
35	2123170126	Thân Trọng	Kiên		CCQ2317D	6.0	6.6	7.5	9.3	8.0	7.8	
36	2123170655	Vũ Trung	Kiên		CCQ2317C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
37	2123170133	Đông Thành Anh Tuấn	Kiệt		CCQ2317D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	2123170121	Võ Châu	Lim		CCQ2317D	6.5	7.6	7.5	9.0	8.0	7.9	
39	2123170096	Nguyễn Nhật	Linh		CCQ2317C	6.0	7.2	7.0	9.3	7.5	7.7	
40	2123170110	Phạm Việt	Long		CCQ2317D	7.0	6.8	7.5	8.3	8.0	7.7	
41	2123170129	Lê Ngọc	Luân		CCQ2317D	6.0	8.0	6.2	8.3	8.0	7.5	
42	2123170082	Phan Đàm Vĩnh	Luân		CCQ2317C	7.0	4.4	6.2	8.7	5.5	6.6	
43	2123170081	Nguyễn Đức	Mạnh		CCQ2317C	6.5	6.2	6.5	9.0	8.0	7.6	
44	2123170089	Trần Công	Minh		CCQ2317C	6.0	5.6	8.0	9.3	9.0	8.0	
45	2123170124	Trần Tấn	Minh		CCQ2317D	7.0	7.4	7.5	5.0	8.0	6.8	
46	2123170095	Lâu Kỳ	Nghiệp		CCQ2317C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
47	2123170102	Đặng Nguyễn Tuấn	Phát		CCQ2317C	5.0	6.6	7.3	9.0	8.0	7.6	
48	2123170099	Nguyễn Nam	Phong		CCQ2317C	7.0	7.2	7.0	8.3	8.0	7.7	
49	2123170140	Lê Đặng Quang	Phúc		CCQ2317D	6.0	7.4	6.2	7.0	8.0	7.1	
50	2123170123	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc		CCQ2317D	6.5	6.2	7.5	8.7	8.0	7.7	
51	2123170134	Mai Văn	Phước		CCQ2317D	7.0	6.2	7.5	9.0	8.0	7.8	
52	2123170080	Phạm Minh	Quân		CCQ2317C	7.0	7.4	7.0	9.0	8.0	7.9	
53	2123170114	Nguyễn Đặng	Quý		CCQ2317D	7.0	6.8	6.2	8.0	8.0	7.4	
54	2123170139	Nguyễn Huy	Quý		CCQ2317D	7.0	7.4	7.5	9.0	8.0	8.0	
55	2123170111	Hồ Văn	Quốc		CCQ2317D	7.0	8.6	7.5	8.7	8.0	8.1	
56	2123170135	Nguyễn Văn	Quý		CCQ2317D	6.5	5.8	6.5	6.7	7.5	6.7	
57	2123170074	Võ Thanh	Son		CCQ2317C	7.0	6.4	7.5	5.3	8.0	6.8	

58	2123170107	Nguyễn Minh	Thành		CCQ2317D	6.5	6.8	7.5	9.7	8.5	8.2	
59	2123170652	Nguyễn Nhật	Thành		CCQ2317C	5.0	7.0	7.3	7.7	8.0	7.2	
60	2121100160	Vô Nhật Minh	Thị		CCQ2110E	7.5	8.2	7.5	10.0	9.0	8.7	
61	2123170100	Lê Hoàng Vĩnh	Thụy		CCQ2317C	7.0	6.0	7.0	8.7	8.0	7.6	
62	2123170091	Nguyễn Anh	Trãi		CCQ2317C	7.5	7.8	6.2	8.3	8.0	7.7	
63	2123170105	Dương Hoàng Trọng	Trí		CCQ2317C	6.5	7.4	7.5	10.0	8.0	8.2	
64	2123170116	Trần Quang	Trị		CCQ2317D	6.5	5.0	6.5	9.7	7.5	7.5	
65	2123170090	Nguyễn Bảo	Trọng		CCQ2317C	6.5	5.2	6.5	6.0	7.5	6.5	
66	2123170098	Phan Hữu	Trọng		CCQ2317C	7.5	7.4	6.2	8.3	8.0	7.7	
67	2121100198	Nguyễn Thị	Trúc		CCQ2110F	7.5	7.4	7.5	5.3	8.5	7.1	
68	2123170101	Nguyễn Văn	Trung		CCQ2317C	6.0	7.6	7.0	7.7	8.0	7.4	
69	2123170088	Phan Văn	Trung		CCQ2317C	6.5	7.6	6.0	8.3	6.5	7.1	
70	2123170645	Võ	Vĩ		CCQ2317C	5.0	6.6	7.3	9.3	6.5	7.2	
71	2123170131	Hồ Văn	Vinh		CCQ2317D	7.5	7.8	6.2	9.7	8.0	8.1	
72	2123170119	Đoàn Phi	Vũ		CCQ2317D	6.5	6.6	7.5	9.3	8.0	7.9	
73	2123170084	Trần Quang	Vũ		CCQ2317C	6.0	8.6	7.3	8.0	8.0	7.7	

Tp. HCM, ngày 12 tháng 9 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123170092	Nguyễn Lê Quốc	An		CCQ2317C	7.9	5.6	6.5
2	2123170104	Trần Ngọc	An		CCQ2317C	7.5	4.4	5.6
3	2123170077	Phạm Quốc	Bảo		CCQ2317C	7.8	4.0	5.5
4	2123170078	Trần Đăng	Bảo		CCQ2317C	6.5	4.0	5.0
5	2123170125	Vy Đình	Bảo		CCQ2317D	6.9	5.2	5.9
6	2123170137	Nguyễn Kim	Đô		CCQ2317D	8.4	4.8	6.2
7	2123170118	Phạm Hoàng	Dur		CCQ2317D	8.0	5.8	6.7
8	2123170073	Lương Mạnh	Duy		CCQ2317C	8.0	6.0	6.8
9	2123170136	Đặng Bá Quý	Em		CCQ2317D	7.3	5.6	6.3
10	2123170085	Nguyễn Văn Hà	Giang		CCQ2317C	7.8	5.4	6.3
11	2123170083	Vũ Xuân	Giang		CCQ2317C	7.9	5.2	6.3
12	2123170079	Huỳnh	Hải		CCQ2317C	5.9	4.8	5.2
13	2123170097	Vũ Trần Đức	Hải		CCQ2317C	6.0	4.6	5.1
14	2123170112	Bùi Vĩ	Hào		CCQ2317D	0.0	0.0	0.0
15	2123170132	Dương Quang	Hào		CCQ2317D	7.6	5.0	6.0
16	2123170072	Lê Thái Gia	Hào		CCQ2317C	7.4	5.0	5.9
17	2120170759	Đỗ Trọng	Hiền		CCQ2017D	8.0	4.6	6.0
18	2123170108	Trần Trung	Hiệu		CCQ2317D	7.1	5.8	6.3
19	2123170115	Ninh Đức	Hiệu		CCQ2317D	7.4	4.8	5.8
20	2123170106	Mai Hồ Huy	Hoàng		CCQ2317D	7.8	5.4	6.3
21	2123170103	Trần Quốc	Hùng		CCQ2317C	7.4	5.2	6.1

22	2123170647	Vòng Cẩm	Hung		CCQ2317D	6.4	4.4	5.2
23	2123170122	Trương Trần Hoàng	Huy		CCQ2317D	8.2	5.6	6.6
24	2123170094	Võ Chí	Huy		CCQ2317C	7.4	6.6	6.9
25	2123170128	Phạm Xuân	Huỳnh		CCQ2317D	7.7	6.0	6.7
26	2123170120	Dương Minh	Kha		CCQ2317D	8.0	5.0	6.2
27	2123170113	Phạm Huỳnh	Khá		CCQ2317D	8.5	7.2	7.7
28	2123170075	Lê Hoàng	Khải		CCQ2317C	7.8	6.2	6.8
29	2119170446	Nguyễn Hồng	Khang		CCQ1917M	5.9	5.8	5.8
30	2121100173	Nguyễn Hoàng Mai	Khanh		CCQ2110E	7.9	6.4	7.0
31	2123170646	Nguyễn Duy	Khánh		CCQ2317D	7.3	5.4	6.2
32	2123170054	Đông Nhật Anh	Khoa		CCQ2317C	6.7	6.2	6.4
33	2123170076	Lý Tuấn	Khôi		CCQ2317C	6.3	5.2	5.7
34	2123170087	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi		CCQ2317C	7.6	6.4	6.9
35	2123170126	Thân Trọng	Kiên		CCQ2317D	7.8	4.8	6.0
36	2123170655	Vũ Trung	Kiên		CCQ2317C	0.0	0.0	0.0
37	2123170133	Đông Thành Anh Tuấn	Kiệt		CCQ2317D	0.0	0.0	0.0
38	2123170121	Võ Châu	Lim		CCQ2317D	7.9	5.4	6.4
39	2123170096	Nguyễn Nhật	Linh		CCQ2317C	7.7	5.2	6.2
40	2123170110	Phạm Việt	Long		CCQ2317D	7.7	5.8	6.6
41	2123170129	Lê Ngọc	Luân		CCQ2317D	7.5	5.4	6.3
42	2123170082	Phan Đàm Vĩnh	Luân		CCQ2317C	6.6	4.0	5.0
43	2123170081	Nguyễn Đức	Mạnh		CCQ2317C	7.6	5.2	6.2
44	2123170089	Trần Công	Minh		CCQ2317C	8.0	5.8	6.7
45	2123170124	Trần Tấn	Minh		CCQ2317D	6.8	6.2	6.5
46	2123170095	Lâu Kỳ	Nghiệp		CCQ2317C	0.0	0.0	0.0
47	2123170102	Đặng Nguyễn Tuấn	Phát		CCQ2317C	7.6	5.6	6.4
48	2123170099	Nguyễn Nam	Phong		CCQ2317C	7.7	5.8	6.6
49	2123170140	Lê Đặng Quang	Phúc		CCQ2317D	7.1	5.6	6.2
50	2123170123	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc		CCQ2317D	7.7	5.4	6.3
51	2123170134	Mai Văn	Phước		CCQ2317D	7.8	4.6	5.9
52	2123170080	Phạm Minh	Quân		CCQ2317C	7.9	4.2	5.7
53	2123170114	Nguyễn Đặng	Quý		CCQ2317D	7.4	5.0	6.0
54	2123170139	Nguyễn Huy	Quý		CCQ2317D	8.0	5.0	6.2
55	2123170111	Hồ Văn	Quốc		CCQ2317D	8.1	5.0	6.2
56	2123170135	Nguyễn Văn	Quý		CCQ2317D	6.7	4.6	5.5
57	2123170074	Võ Thanh	Sơn		CCQ2317C	6.8	6.0	6.3

58	2123170107	Nguyễn Minh	Thành		CCQ2317D	8.2	5.2	6.4
59	2123170652	Nguyễn Nhật	Thành		CCQ2317C	7.2	4.2	5.4
60	2121100160	Vô Nhật Minh	Thị		CCQ2110E	8.7	6.8	7.6
61	2123170100	Lê Hoàng Vĩnh	Thụy		CCQ2317C	7.6	4.6	5.8
62	2123170091	Nguyễn Anh	Trãi		CCQ2317C	7.7	4.2	5.6
63	2123170105	Dương Hoàng Trọng	Trí		CCQ2317C	8.2	4.6	6.0
64	2123170116	Trần Quang	Trị		CCQ2317D	7.5	4.2	5.5
65	2123170090	Nguyễn Bảo	Trọng		CCQ2317C	6.5	5.4	5.8
66	2123170098	Phan Hữu	Trọng		CCQ2317C	7.7	5.0	6.1
67	2121100198	Nguyễn Thị	Trúc		CCQ2110F	7.1	6.4	6.7
68	2123170101	Nguyễn Văn	Trung		CCQ2317C	7.4	5.0	6.0
69	2123170088	Phan Văn	Trung		CCQ2317C	7.1	5.6	6.2
70	2123170645	Võ	Vĩ		CCQ2317C	7.2	5.4	6.1
71	2123170131	Hồ Văn	Vinh		CCQ2317D	8.1	5.0	6.3
72	2123170119	Đoàn Phi	Vũ		CCQ2317D	7.9	4.2	5.7
73	2123170084	Trần Quang	Vũ		CCQ2317C	7.7	6.4	6.9

Tp. HCM, ngày 12 tháng 9 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà